

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 9 vào ngày 03/01/2017)

- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Việt Nam.
- Điện thoại: 02053. 870 073
- Fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>

Lạng Sơn, tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN NĂM 2019****MỤC LỤC**

MỤC LỤC.....	1
I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển.....	8
5. Các rủi ro.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	13
III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	14
IV. Tình hình tài chính.....	15
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	16
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	16
VII. Chính sách liên quan đến người lao động.....	16
VIII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	17
IX. Tình hình tài chính.....	18
Tài sản ngắn hạn.....	18
Tài sản dài hạn.....	18
X. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
XI. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	19
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	20
XII. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	20
XIII. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	20
V. Quản trị công ty.....	21
XIV. Ban Kiểm soát.....	22
XV. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	23
XVI. Báo cáo tài chính.....	24
XVII. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	24

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2019.....	13
Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2018-2019 của Công ty.....	15
Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	15
Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông.....	16
Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty.....	18
Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty.....	18
Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2018.....	21

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	23
Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	24

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 9 vào ngày 03/01/2018
- Vốn điều lệ: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Vốn thực góp: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn
- Số điện thoại: 02053. 870 073
- Số fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: NLS

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1905, hệ thống cấp nước được thực dân Pháp xây dựng tại tỉnh Lạng Sơn, khi đó hệ thống cung cấp nước sạch có quy mô nhỏ hẹp, phục vụ chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt của bộ máy cai trị mà thực dân Pháp đặt tại Lạng Sơn. Sau giải phóng được Trường Văn hóa Quân đội tiếp nhận và quản lý, điều hành hệ thống này. Năm 1958 UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định thành lập Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn với mục đích đưa hệ thống này vào khai thác sử dụng và cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, từ đó đến nay Xí nghiệp đã trải qua bốn lần đổi tên:

Từ 1958 đến năm 1979: Công ty có tên là Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn, lúc đó Xí nghiệp máy nước Lạng Sơn có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1980, Xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy nước Lạng Sơn, Khi đó nhà máy có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1992, đổi tên thành Công ty cấp nước Lạng Sơn, nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2003, Công ty cấp thoát nước Lạng Sơn nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và nhận lắp đặt một số công trình nước dân dụng - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2005, theo quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn, đổi tên là Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp

nước sạch cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và các huyện lân cận, lắp đặt và sửa chữa các công trình cấp thoát nước, xây lắp điện hạ thế và các trạm biến áp dưới 35KV, tư vấn thiết kế lập dự án giám sát chuyên ngành cấp thoát nước và mở rộng quy mô sản xuất, thành lập thêm một số trạm bơm mới...

Đầu năm 2009 để phù hợp với yêu cầu phát triển đi lên của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số: 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 Năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn thành Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn, ngày 27/03/2009 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông, ngày 10/4/2009 Công ty chính thức kinh doanh với tư cách là Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 25 tháng 12 năm 2008, đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán ngân hàng Đông Á đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 772.500 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.500 đồng/cổ phần.

Ngày 27/03/2009, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 10/04/2009, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu, với mức vốn điều lệ là 50.098.000.000 đồng.

Ngày 03/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 21/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 61/2016/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.009.800 cổ phiếu.

Ngày 21/07/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 438/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn;

Năm 2017, Công ty thực hiện chào bán 2.206.92 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 95,05% vốn điều lệ xuống 51% vốn điều lệ.

Năm 2019, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thoái vốn tại Công ty cổ phần Cấp

thoát nước Lạng Sơn, giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 36%.

Những thành tựu đã đạt được của Công ty

Từ khi thành lập đến năm 2002 Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn chỉ bao gồm một vài đơn vị nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chưa được chuẩn hóa, hoạt động chủ yếu của công ty là cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt khoảng 20% dân số Thành phố Lạng Sơn. Từ đó đến nay trong suốt hơn 50 năm qua đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty đã không ngừng cố gắng để cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân, kỹ sư, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Từ năm 2003 đến nay ngoài việc đảm bảo đủ cung cấp nhu cầu nước sạch cho nhân dân thành phố Lạng Sơn thì công ty còn mở rộng và đưa vào khai thác thêm các trạm cấp nước trên địa bàn các huyện: Chi Lăng, Đồng Mỏ, Cao Lộc, Bình Gia, Bắc Sơn... phục vụ cấp nước sạch cho nhân dân của các tuyến đường 1A, 1B... Hiện nay, công ty đã xây dựng và trẻ hóa được đội ngũ kỹ sư, công nhân có trình độ cao có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển và mở rộng quy mô sản xuất của công ty.

Mặt khác những năm gần đây cùng với sự năng động, sáng tạo và quyết đoán của Ban Giám đốc Công ty đã đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh để phát triển và mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đảm bảo cho công ty làm ăn có lợi nhuận năm sau các hơn năm trước, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện, các công trình và hoạt động phúc lợi của Công ty đã được quan tâm đúng mức, đồng thời Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các cơ quan Nhà nước.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai
- Xây dựng công trình công ích
Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết:
 - o *Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV*
 - o *Thi công xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*
 - o *Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;*
- Lắp đặt hệ thống điện
Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
Chi tiết: Xây dựng đường ống cấp thoát nước;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết:

- *Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước*
- *Bán buôn vật tư, thiết bị điện, dụng cụ thi công cấp thoát nước;*
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết:
 - *Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa và thiết bị*
 - *Thiết kế hệ thống cấp thoát nước*
 - *Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước*
 - *Tư vấn thẩm tra dự toán các công trình xây dựng*
 - *Khảo sát địa hình xây dựng công trình*
 - *Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước*
 - *Thiết kế, giám sát công trình xây dựng dân dụng*
 - *Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*
 - *Tư vấn quản lý dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư*
 - *Thiết kế công trình xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi*
 - *Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi – thủy điện.*
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị.
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
Chi tiết: Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm..
- **Địa bàn kinh doanh:** *Tại Thành Phố Lạng Sơn và một số thị trấn của các huyện được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

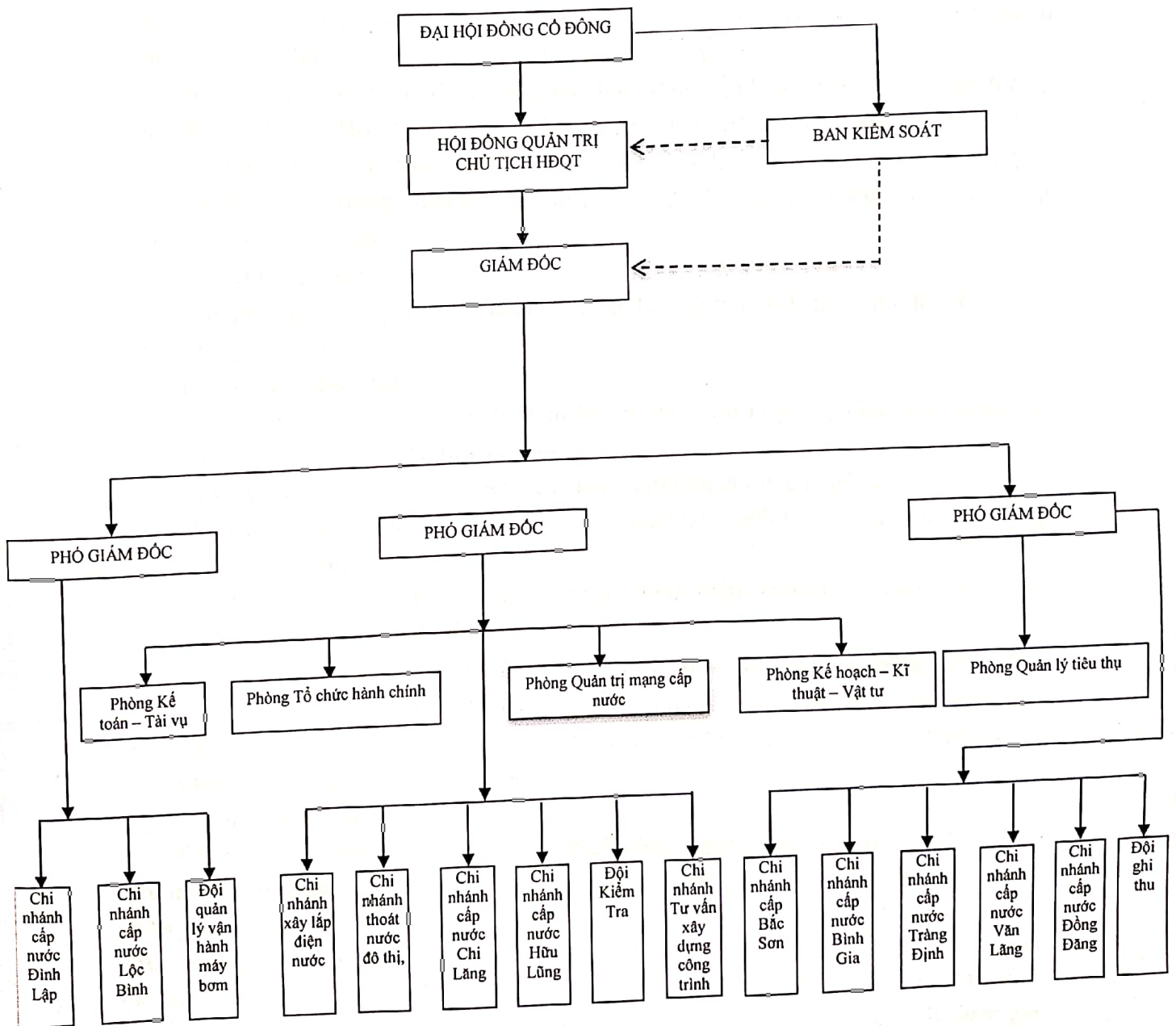
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- **Khối phòng ban:** gồm 05 phòng ban: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Kế toán - Tài vụ; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật; Phòng Quản lý tiêu thụ; Phòng Quản trị mạng cấp nước.
- **Khối chi nhánh, đội, trạm và trung tâm gồm:** CN Xây lắp điện nước, CN Thoát nước đô thị, CN TV Xây dựng công trình, CN Cấp nước các huyện và các Đội sản xuất.

3.2. Mô hình tổ chức

Biểu đồ nhân sự - Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn



Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

- **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.
- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, Các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.
- **Văn phòng Công ty:**

Văn phòng Công ty chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ Ban Giám đốc, bao gồm những bộ phận sau:

 - **Phòng kế toán - tài vụ**
 - Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty;
 - Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của công ty;
 - Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng qui định công ty và nhà nước;
 - Tổ chức kiểm tra, đánh giá các báo cáo quyết toán, kiểm toán, tuân thủ về qui định, qui chế hiện hành của công ty.
 - Giúp Ban giám đốc tổ chức tốt chế độ hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong Công ty, qua đó giúp Ban giám đốc quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn nhằm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
 - **Phòng Kế hoạch**

Có nhiệm vụ theo dõi toàn bộ quy trình công nghệ cung cấp nước sạch, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, kiểm tra chất lượng nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật. Lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh và cung ứng vật tư. Đảm nhiệm chức năng xây dựng chiến lược phát triển năng lực sản xuất, tham gia khai thác hết các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký và quá trình thi công các công trình về tiến độ kỹ thuật thi công. Đại diện cho Công ty để tham gia nghiệm thu bàn giao công trình. Giải quyết vấn đề kỹ thuật xây lắp, công nghệ sản

xuất, thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán của các công trình, cung cấp đầy đủ vật tư cho các đội sản xuất, quản lý vật liệu và công cụ dụng cụ, theo dõi tình hình biến động của vật liệu và công cụ dụng cụ để có biện pháp kịp thời không gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Đồng thời Phòng kế hoạch – kỹ thuật – vật tư còn có nhiệm vụ lập kế hoạch mua sắm sửa chữa đối với trang thiết bị, máy móc của Công ty.

- **Phòng quản lý tiêu thụ:** Phụ trách mạng lưới khách hàng. Có nhiệm vụ mở rộng thị trường kinh doanh, phụ trách đội ghi thu tiền nước sinh hoạt của khách hàng.
- **Phòng Tổ chức hành chính**
 - Thực hiện các chính sách về quản lý nhân sự.
 - Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.
 - Công tác văn thư, lưu trữ, và các công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy,...

Các phòng ban có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Ban giám đốc phân công, hỗ trợ công tác và phối hợp hoạt động. Khi có nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh tại phòng ban nào thì nơi đó tập hợp những hồ sơ giấy tờ cần thiết để trình Giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng ký duyệt rồi chuyển tới phòng kế toán tài chính để vào sổ sách kế toán. Cuối kỳ kế toán sẽ tổng hợp số liệu trình giám đốc ký duyệt kết quả kinh doanh trong kỳ. Dựa vào đó Ban giám đốc đưa ra những chiến lược, sách lược phù hợp trong thời gian tiếp theo. Những chiến lược sách lược này được cụ thể hoá thành các nhiệm vụ cho các phòng ban.

- **Phòng quản trị mạng cấp nước**

Thực hiện công tác chống tổn thất, thất thoát nước. Xây dựng phân vùng tách mạng và phát hiện, xử lý những khu vực có tổn thất lớn. Lập bản đồ các tuyến ống, định vị van điều phối nước.

Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xây dựng biểu đồ lưu lượng nước, áp lực, giờ bơm tại các trạm bơm và các tuyến ống trên địa bàn Thành Phố Lạng Sơn.

▪ **Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh**

- **Chi Nhánh thoát nước đô thị:** Có nhiệm vụ sửa chữa hệ thống thoát nước, nạo vét, sửa chữa cải tạo hố ga. Giải quyết khắc phục tình trạng úng nước cục bộ khi có mưa lớn xảy ra. Hiện nay do tách ra tự kinh doanh hạch toán độc lập, chi nhánh đã đầu tư khai thác nguồn nước khoáng ngầm sản xuất nước uống tinh khiết có hàm lượng khoáng cao với giá thành rẻ phục vụ cho nhu cầu nước uống của mọi đối tượng. Đồng thời tự bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của mình để chi nhánh ngày càng phát triển và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.
- **Chi Nhánh xây lắp điện nước:** Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, xây dựng điện hạ thế và trạm biến áp dưới 35 KV, giám sát các công trình cấp thoát nước kinh doanh.

- **Chi nhánh TV Xây dựng công trình:** Khảo sát, tư vấn, thiết kế, giám sát các hạng mục công trình...
- **Chi Nhánh Cấp nước Chi Lăng, Hữu Lũng, Lộc Bình, Đồng Đăng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng, Đình Lập:** Có trách nhiệm cung cấp nước sinh hoạt, sửa chữa nhỏ tại chỗ của địa bàn thị trấn.
- **Đội ghi thu:** Có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đến từng hộ dân, các cơ quan có sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố để ghi chỉ số trên đồng hồ nước và tính toán mức tiêu thụ nước sinh hoạt trong tháng của khách hàng sau đó đến thu tiền các khách hàng.
- **Đội quản lý vận hành máy bơm:** Có chức năng túc trực thường xuyên để mở van nước cho mạng lưới cấp nước phục vụ nước sinh hoạt, hoặc khoá van khi có sửa chữa đường ống cấp nước. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, máy bơm, các trạm bơm của công ty trên địa bàn Thành phố và các huyện trực thuộc.
- **Đội kiểm tra:** Thường xuyên kiểm tra các đồng hồ đo nước trên địa bàn thành phố để kịp thời phát hiện hỏng hóc, hoặc khách hàng gian lận trong quá trình sử dụng nước sinh hoạt, nhằm khắc phục sửa chữa và có biện pháp xử lý đối với các trường hợp gian lận.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a, Mục tiêu chủ yếu:

- Ưu tiên cho công tác “nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng”: tập trung thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo chất lượng và nhu cầu tiêu dùng cho tất cả các hộ khách hàng trên địa bàn Thành Phố và các huyện; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch nhằm góp phần xây dựng Thành phố Lạng Sơn có chất lượng sống tốt; chú trọng thực hiện cải cách hành chính, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng;
- Bảo đảm hiệu quả kinh doanh nước sạch thông qua tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và giá trị lợi ích cho cổ đông Công ty;
- Xây dựng nền tài chính lành mạnh, bảo toàn tài sản và nguồn vốn;
- Triển khai các giải pháp chuyên môn về kỹ thuật – kinh doanh nhằm giảm bền vững nước thất thoát thất thu hạ chi phí kinh doanh; quản lý tốt các chỉ tiêu về quản lý đầu nối, nhằm tăng sản lượng nước tiêu thụ và tăng doanh thu tiền nước, đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khai thác tốt dữ liệu phục vụ hoạt động cấp nước; tiếp tục cải cách hành chính theo hướng giảm, bỏ thủ tục nội bộ, tăng tính tiện ích và thuận lợi cho khách hàng; ổn định lao động và làm tốt công tác xây dựng bộ máy và tổ chức cán bộ theo hướng chuyên nghiệp;
- Thực hiện tài chính lành mạnh; thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí; phát huy dân chủ cơ sở doanh nghiệp;

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu phục vụ trong ngành nước đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất kinh doanh ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

b, Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của đơn vị; tiếp tục phát huy có hiệu quả việc huy động các nguồn vốn vay thương mại để triển khai các dự án về mạng lưới cấp thoát nước;
- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh, cân đối chi phí hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề thông qua việc cử tham dự các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước;
- Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ mới và các vật tư, trang thiết bị có tính năng ưu việt trong cải tạo mạng lưới cấp thoát nước, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành, đồng thời từng bước đồng bộ hóa vật tư, thiết bị trên toàn hệ thống;
- Bảo đảm chính sách, phúc lợi tập thể ngày càng tốt hơn cho người lao động; đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động luôn có sự tăng trưởng tương ứng với năng suất và kết quả hoạt động kinh doanh;
- Hiện tại, Nhà nước đã thoái phần lớn tỷ lệ cổ phần nắm giữ, do đó, công ty đã, đang và tiếp tục tăng cường về cả bộ máy, tài chính, năng lực hoạt động để đảm bảo cho việc cạnh tranh đấu thầu với các đơn vị cùng ngành nghề trên địa bàn và các khu vực lân cận.

c, Các mục tiêu phát triển bền vững

- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính-kế toán doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm toán độc lập, công bố thông tin định kỳ và bất thường nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính công khai, minh bạch tình hình hoạt động của Công ty; làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;
- Thực hiện tốt công tác giảm thất thoát nước, góp phần bảo vệ tài nguyên nước;
- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần đảm bảo sức khỏe người dân.

5. Các rủi ro

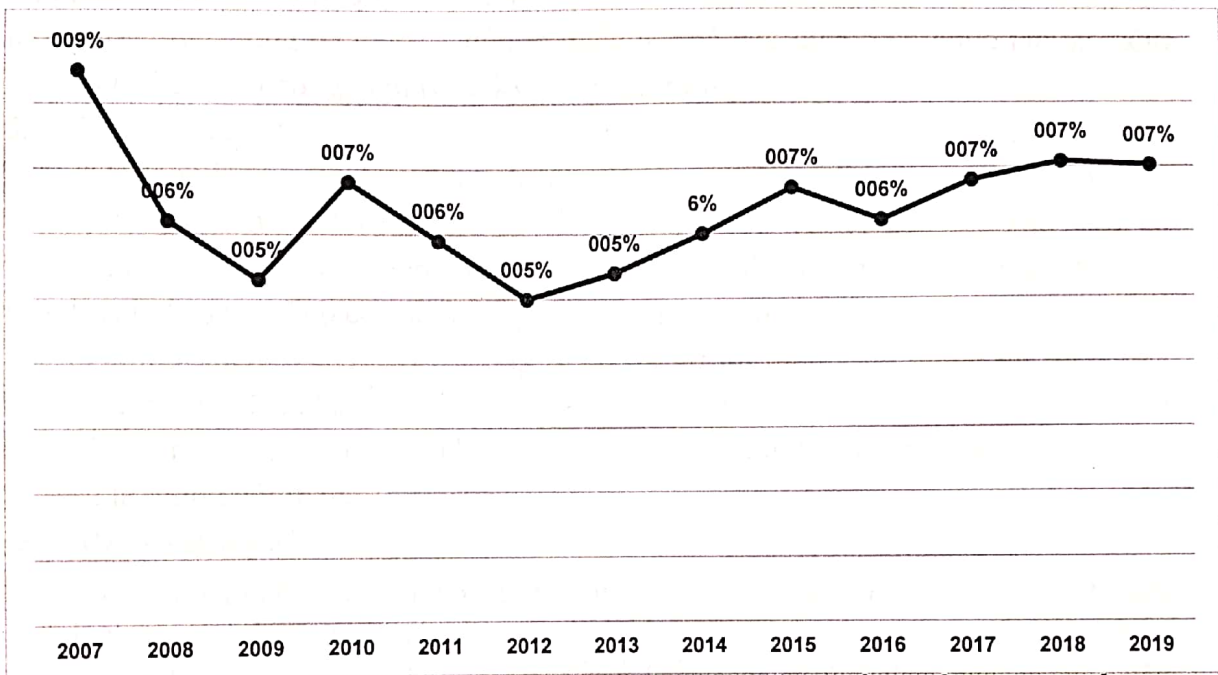
5.1 Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Năm 2019 khép lại với một số thành tựu kinh tế nổi bật của Việt Nam. Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 7,02% trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh chiến lược trong khu vực và trên thế giới gia tăng. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng GDP vượt mức 7% kể từ năm 2011, vượt chỉ tiêu quốc hội đề ra là 6,66 - 6,8%.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các giai đoạn 2007 – 2019



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91% (Cơ cấu tương ứng của năm 2018 là: 14,68%; 34,23%; 41,12%; 9,97%).

Lạm phát năm 2019 là 2,79%, thấp nhất trong 3 năm gần đây khi năm 2018 là 3,54% và năm 2017 là 3,53%. Thu ngân sách ước đạt trên 1,6 triệu tỷ đồng, cho thấy đây đang là giai đoạn thu ngân sách tốt nhất kể từ năm 2013. Siết chặt, giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển và quản chặt bội chi ngân sách Nhà nước đã được thực hiện chặt chẽ. Xuất nhập khẩu Việt Nam thiết lập "kỷ lục mới" với kim ngạch đạt 516,96 tỷ USD, tăng 7,6% so với năm 2018. Trong đó, xuất khẩu đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% và nhập khẩu đạt 253,5 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2018. Con số này đã giúp Việt Nam lọt top 30 quốc gia có tăng trưởng xuất nhập khẩu tốt trên thế giới.

Trong năm 2020, kinh tế trong nước dự báo sẽ có đà tăng trưởng tốt nhờ những tiền đề đã đạt được trong năm 2019. Đó là hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đánh

dấu thời điểm Việt Nam hoàn thành lộ trình cam kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực toàn cầu. Việt Nam đã ký kết và chuẩn bị triển khai các FTA thế hệ mới, những thỏa thuận này tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI năm 2019. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 cũng sẽ đối mặt với những khó khăn như thách thức từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị làm gia tăng tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, ảnh hưởng tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

5.2 Rủi ro lãi suất:

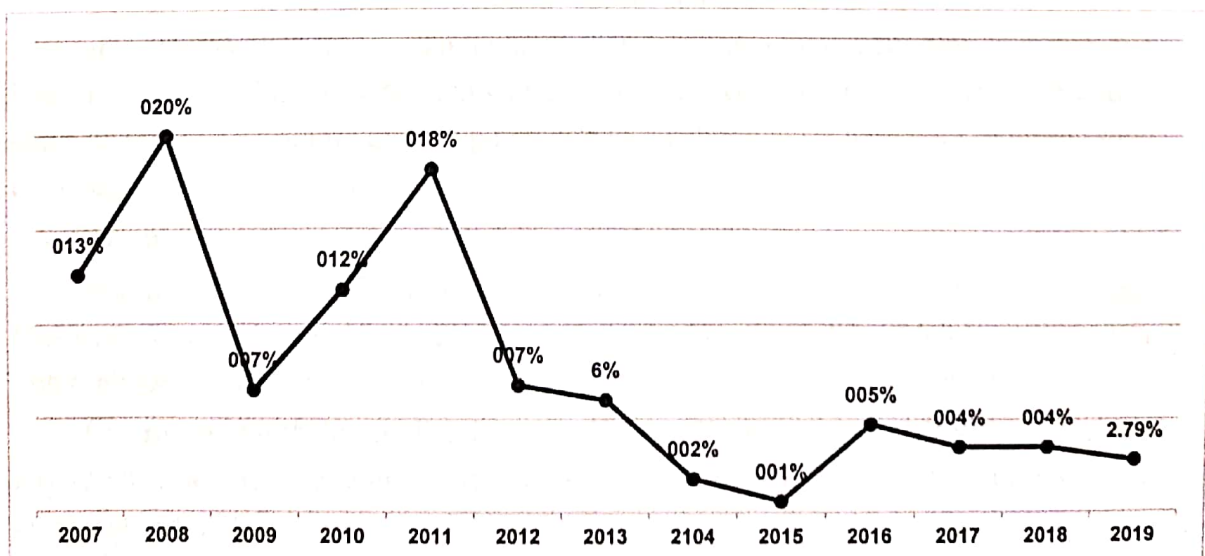
Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể dùng nguồn vốn vay, khi đó lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty có dư nợ tín dụng, tuy nhiên dư nợ ở mức nhỏ, chiếm chưa đến 2% tổng giá trị tài sản của Công ty, do vậy việc biến động của lãi suất gần như không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rủi ro về lãi suất là tương đối thấp.

❖ Rủi ro lạm phát

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 là 2,79%. Đây là mức thấp nhất trong 3 năm qua, năm 2018 là 3,54% và 2017 là 3,53%.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát trong giai đoạn 2007 – 2019



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2019 lạm phát cơ bản đã thấp hơn CPI (2,01% so với 2,79%), do giá thực

phẩm bình quân tăng 5,08%, ăn uống ngoài gia đình tăng 3,34%, nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,03% (có sự tăng giá của chất đốt, điện), thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,84%, giáo dục tăng 5,65%. Lạm phát không cao, nên thu nhập danh nghĩa, mức sống thực tế của người tiêu dùng cơ bản được bảo đảm, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô như bội chi ngân sách/GDP, nợ xấu/tổng dư nợ tín dụng, nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài/GDP giảm, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục mới, lãi suất tiền gửi tiết kiệm tiếp tục đạt thực dương, góp phần hạn chế tình trạng găm giữ ngoại tệ, vàng, nâng cao lòng tin vào đồng tiền quốc gia...

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Nước Lạng Sơn luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư,... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3. Các rủi ro khác

Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng, chịu sự kiểm soát của Nhà nước về giá bán, do đó nếu giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các rủi ro như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra cũng sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và

định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện
Tổng sản lượng nước sạch	9.200.000 (m ³)	9.387.308	102%
Tổng doanh thu	130 tỷ đồng	132,9 tỷ đồng	102,23%
Tổng các khoản nộp ngân sách	14 tỷ đồng	16,5 tỷ đồng	116%
Lợi nhuận trước thuế	6,2 tỷ đồng	6,38 tỷ đồng	103,23%
Lợi nhuận sau thuế	4,9 tỷ đồng	5,02 tỷ đồng	102,04%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

↓ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	
			Cá nhân	Được ủy quyền
1	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT	0,46%	36%
2	Vũ Văn Bình	Giám đốc Công ty	0,05%	
3	Nguyễn Văn Cảnh	Phó Giám đốc Công ty	0,2%	
4	Trương Thị Thu Hải	Phó Giám đốc Công ty	0,09%	
5	Linh Thị Huệ	Kế toán trưởng	0,01%	

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	06/NQ-HĐQT	23/07/2019	Bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc cho các Ông sau: - Ông Phương Mạnh Hòa - Ông Trần Quang Huy

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số		

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Phân loại theo trình độ lao động	491	100
- Trình độ Đại học	98	20
- Trình độ Cao đẳng	88	17,9
- Trình độ Trung cấp	73	14,9
- Chứng chỉ nghề	0	0
- Công nhân kỹ thuật	157	32
- Lao động phổ thông	75	15,2
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động	475	100
- Hợp đồng lao động không thời hạn	491	100
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	0	0
- Hợp đồng thời vụ	0	0
▪ Phân theo giới tính	491	100
- Nam	379	77
- Nữ	112	23

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

✦ Chính sách lương thưởng

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Công ty thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn: 4.350.040.042 đồng. Đây là Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN Lạng Sơn, lãi suất 5,2%/năm.

+ Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang:

- Công trình: Mở rộng nâng cấp hệ thống cấp nước Khu vực CK Chi Ma và CNSH cho các thôn Nà Phát, Nà Quân, xã Yên Khoái, LB (Nguồn KH 2018):

5.808.516.000 đồng

- Công trình: XD thêm hệ thống lắng lọc trạm H9 - Mai Pha: 3.562.829.091 đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

IV. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2018 - 2019 của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	155.380.069.395	165.901.442.373	6,77%
Doanh thu thuần	127.471.886.594	132.868.716.266	4,23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.977.141.726	3.919.799.518	-34,42%
Lợi nhuận khác	(800.087.826)	2.460.193.926	407,49%
Lợi nhuận trước thuế	5.177.053.900	6.379.993.444	23,24%
Lợi nhuận sau thuế	4.117.085.972	5.019.825.258	21,93%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	63%	60%	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,61	0,64
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,51	0,57
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	0,64	0,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,78	1,91
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	11,34	12,21
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,82	0,80
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,23%	3,78%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,22%	10,02%

Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,65%	3,12%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	4,69%	2,95%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.009.800 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.009.800 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/04/2020

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/04/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	173	5.009.300	99,99%
1.1	Tổ chức	03	3.261.560	65,1%
1.2	Cá nhân	170	1.747.770	34,8%
2	Cổ đông nước ngoài	1	500	0,01%
2.1	Tổ chức	1	500	0,01%
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng Cộng		174	5.009.800	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

V. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

VI. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2017	2018	2019
Thu nhập bình quân	5.500.000	6.000.000	6.100.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Lạng Sơn)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 02 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

VII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua. Doanh thu thực hiện năm 2019 là 132,9 tỷ đồng đạt 102,23% so với kế hoạch. Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2019 là: 5,02 tỷ đồng, đạt 102,04% so với kế hoạch. Vì vậy, bước sang năm 2020, công ty giữ ổn định kết quả năm 2019, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu

nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2019.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	% tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn	58.414.804.837	68.113.455.379	17
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	37.757.110.919	36.103.524.329	-4,4
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	10.596.610.603	19.033.480.649	79,6
<i>Phải thu khách hàng</i>	7.961.698.491	9.640.340.319	21
<i>Trả trước cho người bán</i>	1.859.199.824	7.282.352.002	292
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	879.635.494	2.214.711.534	152
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	(103.923.206)	(103.923.206)	0
3. Hàng tồn kho	9.751.580.471	7.463.073.133	-23
4. Tài sản ngắn hạn khác	309.502.844	1.163.337.226	276
Tài sản dài hạn	96.965.264.558	97.787.986.994	1
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
2. Tài sản cố định	81.739.749.667	79.722.179.936	-2,5
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	80.820.639.012	78.905.973.517	-2
3. Tài sản dở dang dài hạn	14.343.837.424	17.388.169.745	21,2
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	14.343.837.424	17.388.169.745	21%
4. Tài sản dài hạn khác	881.677.467	677.637.313	-23,1%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) *Tình hình nợ phải trả*

- *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.*

Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)	% tăng/ giảm
A. NỢ PHẢI TRẢ	99.516.047.668	108.809.681.360	9,34
I. Nợ ngắn hạn	95.927.279.668	107.142.513.360	11,69
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.651.100.000	1.321.600.000	-50,15
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	8.708.592.858	8.364.006.379	-3,96
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.394.602.881	2.930.423.390	22,38
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà	2.424.577.148	3.070.777.817	26,65

nước			
5. Phải trả người lao động	9.034.724.333	7.589.888.688	-16
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	69.169.756.999	82.529.109.757	19,31
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	429.650.033	445.736.005	3,74
II. Nợ dài hạn	3.588.768.000	1.667.168.000	-53,54
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.588.768.000	1.667.168.000	-53,54

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty)

VIII. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty.

IX. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ổn định và phát triển nguồn cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước sạch của Công ty. Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo lộ trình nhằm tạo nên một hình ảnh mới cho Công ty, tạo đà cho Công ty phát triển bền vững.

Xây dựng và phát triển thương hiệu với chiến lược: Luôn luôn đổi mới, nâng cao kỹ năng quản lý; liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá Công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị. Sử dụng và phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Kế hoạch phát triển của Công ty phải bám sát theo nhu cầu của thị trường. Dự báo nhu cầu dùng nước của khách hàng ngoài sự phát triển bình thường còn phải tính đến những đột biến phát triển của công nghiệp và dịch vụ.

Tiếp tục mục tiêu năm 2018 đến hết năm 2020 là những năm củng cố, kiện toàn, phát triển nhanh, mạnh SXKD song phải ổn định và bền vững. Và kế tiếp mục tiêu đó đến giai đoạn 2021 – 2025 thì để đạt được mục tiêu tập thể lãnh đạo quản lý điều hành và toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào công việc của mình. Đó là:

- Tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức theo mô hình Điều lệ tổ chức của Công ty nhằm xây dựng Công ty thực sự vững mạnh từ kết cấu nhân lực, công nghệ và nguồn vốn, từ năng lực quản lý điều hành đến phối hợp liên kết giữa các đơn vị. Xây dựng Công ty vững mạnh trong SXKD trên cơ sở phân cấp, phân quyền. Tạo nguồn việc

làm ổn định, đồng thời cũng tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Giữ vững ổn định và phát triển bền vững về cả con người, tài chính lẫn hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.
- Phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo đúng, đủ quyền lợi cho người lao động.
- Bảo toàn phát triển vốn. nâng cao lợi ích cho các cổ đông trong và ngoài Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty. trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn. giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2019 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 08 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

X. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

XI. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2020 được dự báo là năm kinh tế có những chuyển biến thuận lợi hơn, thị trường chứng khoán được nhận định là sẽ có những khởi sắc. Tuy nhiên cũng không thể chắc chắn được sẽ không có rủi ro nào có thể xảy ra do thị trường luôn biến đổi không ngừng và luôn chịu tác động từ những nền kinh tế bên ngoài, đặc biệt là khi Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có độ mở lớn nhất. Vì vậy, là một doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký giao dịch upcom trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, chịu tác động lớn từ ngay cả những biến động nhỏ trên thị trường, HĐQT sẽ thống nhất và thận trọng đưa ra kế hoạch chi tiết để không chỉ đảm bảo kinh doanh

mà còn duy trì lợi nhuận tăng trưởng trong năm nay. Tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, tăng cường đào tạo nhân sự, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm tạo ra bước chuyển mới về chất và tái khẳng định thương hiệu Công ty thân thiện, có bản sắc.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Thành viên HĐQT điều hành)	1.826.628 (36,46% VDL)	00
2	Trần Quang Huy	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	(0,04% VDL)	00
3	Vũ Văn Bình	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	2.300 (0,05% VDL)	00
4	Linh Thị Huệ	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng (Thành viên HĐQT điều hành)	500 (0,01% VDL)	00
5	Nguyễn Hữu Chung	Thành viên hội đồng quản trị công ty	420.000 (8,38% VDL)	00
6	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên hội đồng quản trị công ty	00	
7	Phuong Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị công ty	500 (0,01% VDL)	00

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-HĐQT-2019	07/03/2019	-Thông qua các nội dung chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

2.	02/NQ-HĐQT-2019	07/3/2019	Thông qua kế hoạch công tác thoái vốn nhà nước năm 2019.
3.	03/NQ-HĐQT-2019	05/4/2019	Thay đổi nhân sự: Miễn nhiệm Ông Vi Văn Tiến, Giám đốc Chi nhánh cấp nước Chi Lăng. Điều động và bổ nhiệm bà Đại Thị Bích Lệ từ chi nhánh thoát nước đô thị lắp điện nước làm Giám đốc Chi nhánh cấp nước Chi Lăng. Từ ngày 02/5/2019.
4.	04/NQ-HĐQT-2019	06/5/2019	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
5.	05/NQ-HĐQT-2019	23/7/2019	Xem xét đầu tư mạng lưới cấp nước toàn thị trấn Đồng Đăng.
6.	06/NQ-HĐQT-2019	23/7/2019	Bổ nhiệm Ông Phương Mạnh Hào – Giám đốc chi nhánh tư vấn XDCT trực thuộc công ty và Ông Trần Quang Huy Phó phòng kế hoạch kỹ thuật vật tư giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/8/2019.
7.	06/NQ-HĐQT-2019	17/11/2019	Phương án thoái vốn nhà nước năm 2019.
8.	08/NQ-HĐQT-2019	18/12/2019	- Điều động ông Hồ Cảnh Hội trưởng phòng Quản lý tiêu thụ chuyển sang giữ chức vụ trưởng phòng Tổ chức hành chính. Kể từ ngày 02/01/2020. -Điều động và bổ nhiệm ông Đào Duy Hưng phó phòng kế toán tài vụ chuyển sang giữ chức vụ trưởng phòng Quản lý tiêu thụ. Kể từ ngày 02/01/2020. -Bổ nhiệm Ông Ngô Tuấn Anh, cán bộ chi nhánh xây lắp điện nước giữ chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh xây lắp điện nước. Kể từ ngày 02/01/2020. -Bổ nhiệm Ông Phan Quốc Mạnh cán bộ chi nhánh thoát nước đô thị giữ chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh thoát nước đô thị. Kể từ ngày 02/01/2020.

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

XII. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Đào Duy Hưng	Trưởng Ban kiểm soát	700 (0.014% VDL)
2	Hồ Cảnh Hội	Thành viên Ban kiểm soát	700 (0.014% VDL)
3	Ngô An Linh	Thành viên Ban kiểm soát	300 (0.006% VDL)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2019;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

XIII. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

Đơn vị: đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập
01	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT	482.089.363		482.089.363
02	Vũ Văn Bình	TV HĐQT Giám đốc	432.589.350		432.589.350
03	Nguyễn Văn Cảnh	TV HĐQT Phó Giám đốc	239.169.338		239.169.338
04	Trần Quang Huy	Phó Giám đốc	207.351.775		207.351.775
05	Phương Mạnh Hào	TV HĐQT	78.890.443	72.000.000	150.890.443
06	Nguyễn Hữu Chung	TV HĐQT		72.000.000	72.000.000
07	Nông Thị Thanh Vân	TV HĐQT		72.000.000	72.000.000
08	Trương Thị Thu Hải	Phó Giám đốc	357.349.325		357.349.325
09	Linh Thị Huệ	TV HĐQT -	299.548.125		299.548.125

		kế toán trưởng			
10	Lê Văn Thanh	Trưởng ban kiểm soát	170.344.313	20.000.000	190.344.313
11	Hồ Cảnh Hội	TV ban kiểm soát	122.024.894	36.000.000	158.024.894
12	Ngô An Linh	TV ban kiểm soát	93.003.282	36.000.000	129.003.282
13	Đào Duy Hưng	Trưởng ban kiểm soát	120.909.259	52.000.000	172.909.259

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	UBND tỉnh Lạng Sơn		2.554.998	51%	1.803.528	36%	Thực hiện bán 751.470 cổ phiếu vào ngày 24/12/2019

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2019 không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

XIV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XV. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam(chi tiết báo cáo tài chính đính kèm).

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://capthoatnuoclangson.com.vn>.

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 04 năm 2020

**CTCP CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



NGUYỄN VĂN QUYẾT